

Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng trong nền kinh tế Việt Nam

Phạm Thị Huyền Trang

Trường Đại học Kinh tế

Luận văn Thạc sĩ ngành: Tài chính - Ngân hàng; Mã số: 60 34 20

Người hướng dẫn: PGS.TS. Trịnh Thị Hoa Mai

Năm bảo vệ: 2012

Abstract. Trình bày những vấn đề lý luận và thực tiễn về thị trường vàng. Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng trong nền kinh tế Việt Nam: biến động giá vàng trên Thế giới và Việt Nam, các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng Việt Nam, đánh giá chung. Đề xuất một số giải pháp phát triển thị trường vàng ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo: bối cảnh mới, định hướng phát triển thị trường vàng thời gian tới.

Keywords. Tài chính ngân hàng; Thị trường tài chính; Vàng bạc; Kinh tế Việt Nam; Thị trường vàng

Content

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thị trường vàng Việt Nam qua nhiều năm hình thành và hoạt động vẫn là một thị trường phát triển ở mức độ thấp, chủ yếu chỉ kinh doanh vàng vật chất. Trong khi, với bối cảnh kinh tế hiện nay, dưới tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đi đôi với sự sụt giảm giá trị đồng USD – vốn được coi là đồng tiền mạnh, luôn có mặt trong dự trữ ngoại hối của các Quốc gia; và tình hình lạm phát trong nước kéo dài cùng sự sụt giảm trên thị trường chứng khoán, bất động sản thì với tập quán tích trữ vàng lâu đời của người dân, hiện nay vàng đã trở thành một kênh đầu tư được quan tâm nhất nhằm bảo toàn giá trị tài sản nắm giữ. Tuy nhiên, các chính sách quản lý thị trường vàng hiện hành đang thể hiện nhiều bất cập, đi ngược với xu thế tự nhiên của kinh tế thị trường, gây mất cân đối cung – cầu, tạo cơ hội cho đầu cơ, buôn lậu và làm nảy sinh nhiều tiêu cực trong hoạt động kinh doanh vàng. Do đó, Nhà nước sẽ càng khó khăn hơn trong quản lý thị trường vàng nói riêng và ổn định kinh tế vĩ mô nói chung.

Việc quản lý tốt thị trường vàng với tư cách là một kênh đầu tư và là một bộ phận của thị trường tài chính sẽ góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Do đó, cùng với

việc vận dụng những kiến thức, lý luận khoa học đã được tiếp thu, tác giả chọn đề tài: **“Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng trong nền kinh tế Việt Nam”**.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây, trước những biến động lớn về giá vàng trong nước cũng như thế giới trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đã có nhiều bài viết và nghiên cứu về vàng và thị trường vàng dưới nhiều góc độ khác nhau. Những nghiên cứu đó đã được tập hợp lại và thảo luận tại hai hội thảo tiêu biểu, đó là:

- Hội thảo: *“Vai trò của vàng và ngoại tệ trong điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam”* do Thường trực Hội đồng Khoa học ngành Ngân hàng - Vụ Chiến lược Phát triển Ngân hàng phối hợp với Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long và Hội Mỹ nghệ kim hoàn đá quý Việt Nam tổ chức ngày 10/11/2006 tại Hà Nội;

- Hội thảo: *“Tác động của thị trường vàng đến thị trường tài chính Việt Nam”* do Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia tổ chức ngày 09/6/2011 tại Hà Nội.

Tại các hội thảo đó, các nhà nghiên cứu đã đề cập đến vàng dưới nhiều khía cạnh, quan điểm và phạm vi khác nhau nhưng chưa đưa ra được lý luận chung nhất về thị trường vàng cũng như các nhân tố đặc trưng tác động đến thị trường vàng Việt Nam và định hướng thuyết phục nhất để phát triển thị trường vàng trong nước.

Luận văn tiến sĩ *“Chiến lược kinh doanh vàng tại Thành phố Hồ Chí Minh”* của tác giả Nguyễn Hữu Định – Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 1995 đề cập đến một số cơ sở lý luận về thị trường vàng, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh vàng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội tại thời điểm nghiên cứu và hiện nay có nhiều đổi khác, một số kiến nghị chính sách tác giả đề cập đã được thực hiện hoặc không còn phù hợp, do đó cần có nghiên cứu mới nhằm đưa ra giải pháp phát triển thị trường vàng trong bối cảnh hiện nay.

Các đề tài khác như: Luận văn thạc sĩ *“Các giải pháp phát triển kinh doanh vàng tại Việt Nam”* của tác giả Đặng Thị Tường Vân – Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2008; Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành KNH 2009-01 *“Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh vàng theo chức năng của Ngân hàng Trung ương”*, chủ nhiệm đề tài Nguyễn Văn Anh cũng đưa ra các góc nhìn mới về thị trường vàng nhưng chưa chỉ ra được các nhân tố tác động đến thị trường vàng Việt Nam.

Để nghiên cứu, đánh giá các nhân tố tác động đến thị trường vàng Việt Nam, tác giả chọn đề tài **“Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng trong nền kinh tế Việt Nam”** cho luận văn thạc sĩ của mình.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Trên giác độ nghiên cứu về mặt quản lý thị trường vàng, mục đích của luận văn là đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp cho Ngân hàng Nhà nước quản lý nhằm phát triển thị trường vàng Việt Nam thời gian tới.

Do đó, trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả trả lời thêm các câu hỏi phụ như sau:

- Vai trò vàng trong nền kinh tế thị trường?
- Nguyên nhân biến động giá vàng ở Việt Nam trong thời gian qua?
- Trên cơ sở các nhân tố tác động đến thị trường vàng Việt Nam, có thể đề xuất các giải pháp gì để phát triển thị trường vàng Việt Nam trong thời gian tới?

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng: biến động cung – cầu, giá vàng, các chính sách quản lý thị trường vàng của Nhà nước.

Phạm vi nghiên cứu: hoạt động kinh doanh vàng ở Việt Nam trong giai đoạn từ 2007 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Các nội dung nghiên cứu của đề tài dựa trên cơ sở sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu: phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, suy luận logic kết hợp với các phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê kinh tế, điều tra xã hội học...

6. Những đóng góp mới của luận văn

- Phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng Việt Nam;
- Đề xuất các giải pháp phát triển thị trường vàng Việt Nam trong thời gian tới.

7. Bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về thị trường vàng

Chương 2: Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng trong nền kinh tế Việt Nam

Chương 3: Một số giải pháp phát triển thị trường vàng ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THỊ TRƯỜNG VÀNG

1.1 Đặc điểm của vàng

1.1.1 Vàng là một kim loại quý

Vàng là kim loại quý trong ngành trang sức, điêu khắc và trang trí kể từ khi được xuất hiện trong lịch sử. Vàng có tính bền vững hóa học cao với vẻ đẹp bề ngoài sáng bóng; Vàng nguyên chất có độ dẻo cao, dễ dát thành lá mỏng và kéo sợi nên vàng rất phù hợp với việc chế tác đồ kim hoàn, các linh kiện và vi mạch điện tử...; Ngoài ra, vàng là vật chất có độ dẫn điện, dẫn nhiệt cao, phản ánh tia hồng ngoại rất mạnh.

1.1.2 Vàng là một hàng hóa đặc biệt

Với tính chất ưu việt và được công nhận rộng rãi, vàng đã trở thành một vật chất đặc biệt mang hình thái hàng hóa – tiền tệ. Lịch sử tiền vàng kéo dài hàng mấy nghìn năm và phổ biến trên khắp các nước với những biến cố, những giai đoạn thăng trầm khác nhau. Khi đóng vai trò là tiền thì tiền vàng đã có đầy đủ các chức năng của tiền tệ nói chung và cho đến ngày nay chưa có loại tiền nào có chức năng đầy đủ như thế, bao gồm: chức năng phương tiện thanh toán, thước đo giá trị và phương tiện tích trữ.

1.1.3 Vàng là dự trữ Quốc gia

Mức dự trữ vàng của toàn thế giới gần đây lên đến 130.000 tấn. Các quốc gia, ngân hàng và quỹ đầu tư trên toàn thế giới tăng cường giữ vàng trong danh mục đầu tư của mình để tránh nguy cơ giảm giá trị tài sản do lạm phát và phá giá tiền tệ trong điều kiện suy thoái kinh tế toàn cầu như hiện nay.

1.2 Thị trường vàng

1.2.1 Tình hình khai thác vàng

Trên thực tế, chỉ còn khoảng 100.000 tấn vàng trong trữ lượng vàng đã được phát hiện của thế giới có thể được khai thác có hiệu quả về mặt kinh tế trong tương lai. Mặt khác, sản lượng vàng khai thác trên toàn cầu hàng năm khoảng 2.500 tấn. Như vậy, trữ lượng vàng của

thế giới có thể sẽ cạn kiệt trong vòng 4 thập niên tới đây.

1.2.2 Tình hình tiêu thụ vàng

Ước tính, khoảng 45% lượng vàng khai thác xong được làm trang sức và khoảng 40% dùng để đúc thành đồng xu, vàng miếng cho các ngân hàng trung ương hoặc nhà đầu tư mua đi bán lại. Phần còn lại được dùng cho nhiều mục đích khác như sản xuất công nghiệp hoặc nha khoa. Ấn Độ là nước tiêu thụ nhiều vàng nhất thế giới, chiếm khoảng 25% nguồn cung toàn cầu.

1.2.3 Các hình thức giao dịch vàng

1.2.3.1 Nghiệp vụ mua bán giao ngay (Spot)

1.2.3.2 Mua bán kỳ hạn (Forward)

1.2.3.3 Nghiệp vụ quyền chọn (Option)

1.2.3.4 Tín dụng vàng

1.2.3.5 Mua bán trực tiếp – môi giới

1.2.3.6 Mua bán trạng thái

1.2.3.7 Chứng chỉ vàng

1.2.3.8 Kinh doanh phối hợp

1.2.3.9 Kinh doanh vàng trên tài khoản

1.2.4 Các sàn giao dịch vàng trên Thế giới

1.2.4.1 Sàn giao dịch vàng London (London Bullion Market)

1.2.4.2 Sàn giao dịch hàng hóa New York

1.2.4.3 Sàn giao dịch hàng hóa Zurich

1.2.4.4 Sàn giao dịch hàng hóa Hong Kong

1.2.4.5 Sàn giao dịch hàng hóa Sydney

1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng

1.3.1 Biến động cung – cầu về vàng

1.3.1.1 Nguồn cung vàng

Nguồn cung vàng là tất cả khối lượng vàng đã được khai thác trên thế giới vì lượng vàng đã được khai thác và sử dụng không mất đi mà luôn được quay vòng và tái sử dụng. Nguồn cung bổ sung vàng trên thế giới bao gồm nguồn cung từ các mỏ sản xuất vàng và vàng được tái chế hàng năm. Tuy nhiên, nguồn cung bổ sung này qua các năm rất hạn chế, chiếm khoảng 1,7% lượng vàng hiện có trên thế giới. Mặt khác, nguồn cung vàng trong ngắn hạn về cơ bản là không đổi vì sản lượng khai thác mới không thể thay đổi và đưa vào thị trường nhanh được. Do đó, trong yếu tố cung – cầu, biến động về lượng cầu là nhân tố tác động đến giá vàng.

1.3.1.2 Nguồn cầu vàng

Nhu cầu về vàng gồm ba nhân tố chính: Trang sức, đầu tư và công nghiệp. Trong đó, nhu cầu về đầu tư và đầu cơ có tác động mạnh đến giá vàng thế giới; nhu cầu vàng trang sức và công nghiệp không gây ảnh hưởng đến giá vàng.

1.3.2 Chính sách tài chính – tiền tệ của các Quốc gia

Tình hình kinh tế của các cường quốc, đặc biệt là Mỹ và các nước Châu Âu có ảnh hưởng lớn đến giá vàng thế giới. Các nước này có nền kinh tế thị trường và một nền tài chính phát triển mạnh, khi nền kinh tế của các nước này biến động, sẽ ảnh hưởng đến kinh tế của các quốc gia khác do sự bùng nổ của kinh tế toàn cầu. Những năm gần đây, giá vàng thế giới biến động sát với diễn biến của thỏa thuận nâng trần nợ công Mỹ và cuộc khủng hoảng nợ

công tại Châu Âu.

1.3.3 Các tác động khác

1.3.3.1 Ảnh hưởng của biến động giá dầu

1.3.3.2 Các nhân tố phi kinh tế

CHƯƠNG 2

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG VÀNG TRONG NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

2.1 Biến động giá vàng trên Thế giới và Việt Nam

2.1.1 Biến động giá vàng trước năm 2007

2.1.1.1 Trên thị trường Quốc tế

2.1.1.2 Tại thị trường Việt Nam

2.1.2 Biến động giá vàng từ năm 2007 đến nay

2.1.2.1 Trên thị trường Quốc tế

2.1.2.2 Tại thị trường Việt Nam

2.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường vàng Việt Nam

2.2.1 Giá vàng thế giới và cách quy đổi giá vàng theo VND

Giá 1 lượng vàng = (Giá vàng thế giới + chi phí vận chuyển + phí bảo hiểm) x (1 + thuế nhập khẩu) x 1,20556 x tỷ giá USDVND + phí gia công + phí hải quan

2.2.2 Biến động cung – cầu trên thị trường vàng Việt Nam

2.2.2.1 Biến động nguồn cung

Nguồn cung vàng của Việt Nam hàng năm chính là nguồn vàng nhập khẩu. Khi giá vàng trong nước thấp hơn giá vàng thế giới quy đổi, các công ty kinh doanh vàng, có sẵn nguồn vàng sẽ xuất khẩu vàng để thu lợi nhuận; Ngược lại, khi giá vàng trong nước cao hơn giá vàng thế giới, họ lại nhập khẩu vàng để cung cấp cho thị trường trong nước. Tuy nhiên, nguồn cung này lại phụ thuộc vào hạn ngạch do Ngân hàng Nhà nước cho phép nên đáp ứng chậm so với nhu cầu, điều này càng đẩy giá vàng lên cao hơn, tạo điều kiện cho đầu cơ và buôn lậu vàng, khiến tình hình giá vàng trong nước càng khó kiểm soát.

2.2.2.2 Biến động về cầu vàng

Việt Nam là nước tiêu thụ vàng nhiều thứ 8 trên thế giới. Tổng nhu cầu vàng cả năm 2011 của Việt Nam tăng 23% từ mức 81,4 tấn trong năm 2010 lên mức 100,3 tấn năm 2011. Trong khi nhu cầu vàng nữ trang của Việt Nam năm 2011 giảm 9% còn 13 tấn, nhu cầu đầu tư vào vàng miếng đã tăng 30% lên 87,3 tấn.

Nhu cầu vàng trên thị trường vàng Việt Nam bao gồm: Nhu cầu trang sức, nhu cầu tích lũy, nhu cầu sản xuất và nhu cầu đầu tư. Nhưng, cũng như trên thị trường thế giới, nhu cầu đầu tư vàng trên thị trường có tác động mạnh đến giá vàng.

2.2.3 Chính sách của Nhà nước

2.2.3.1 Chính sách tiền tệ

Theo công thức quy đổi giá vàng, tỷ giá USD/VND tác động cùng chiều lên giá vàng trong nước. Tuy nhiên, trên thực tế, tác động của tỷ giá USD/VND lên giá vàng thực tế được giao dịch trên thị trường vàng Việt Nam lại rất phức tạp, góp phần làm giá vàng trong nước và giá vàng thế giới quy đổi có sự chênh lệch. Vì tỷ giá USD/VND vừa là công cụ, vừa là kết quả của chính sách tiền tệ, tác động trực tiếp lên kỳ vọng vào giá trị đồng VND, và là một trong những thông số tham chiếu trong quyết định đầu tư của các nhà đầu tư trên thị trường

tài chính mà vàng là một kênh đầu tư trên thị trường đó. Từ đó, tỷ giá USD/VND đã gián tiếp tác động lên giá vàng.

Mặt khác, sự biến động tỷ giá USD/VND không phải là tác nhân chính khiến giá vàng trong nước chênh lệch lớn so với giá vàng thế giới. Vì, khi ta dùng tỷ giá USD/VND bình quân qua các năm để tính giá vàng thế giới quy đổi tại các thời điểm khác nhau theo đơn vị triệu đồng/lượng thì chênh lệch giữa giá vàng thế giới và Việt Nam vẫn rất lớn, thậm chí còn lớn hơn so với các giá trị thông thường khi ta dùng tỷ giá trần để quy đổi.

2.2.3.2 Quy định về việc nhập khẩu vàng của Ngân hàng Nhà nước

Việc cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng là một biện pháp quản lý hành chính trong việc quản lý thị trường vàng. Biện pháp này được NHNN đưa ra nhằm kiểm soát ngoại hối có liên quan đến việc điều hành tỷ giá. Tuy nhiên, với diễn biến giá vàng như năm 2011, giá vàng trong nước tăng cao, chênh lệch lớn so với giá vàng thế giới, có thời điểm lên đến 3 triệu đồng/lượng, cần bổ sung nguồn cung nhanh chóng để giảm giá, bình ổn thị trường vàng thì việc cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng đã gây chậm trễ trong việc bổ sung nguồn cung, tạo điều kiện cho buôn lậu và đầu cơ vàng thu lợi, càng làm rối loạn thị trường vàng.

2.2.3.3 Quy định về thuế đối với vàng xuất khẩu

Xuất khẩu vàng được xem là một cách giúp cân cân ngoại thương của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2011 ổn định. Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này chỉ đạt 20,6 triệu USD trong khi xuất siêu vàng tới gần 800 triệu USD, nên tỷ lệ nhập siêu của cả nước giảm mạnh, từ mức trên 20% kim ngạch xuất khẩu trước đó xuống 15,7% đến cuối tháng 6/2011.

Việt Nam vẫn hạn chế xuất khẩu vàng miếng và nguyên liệu thông qua cơ chế cấp hạn ngạch cho một số đầu mối. Đến tháng 8/2011, khi chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới vẫn ở mức cao, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 111/2011/TT-BTC quy định các sản phẩm vàng xuất khẩu có hàm lượng vàng từ 80% trở lên đều bị áp thuế 10%. Do đó, để trốn thuế, doanh nghiệp sẽ phải mất thêm chi phí "hạ tuổi vàng" và lượng vàng hao hụt trong quá trình gia công sẽ lớn hơn. Mặt khác, công tác kiểm soát hàng hóa xuất lậu cũng cần được nâng cao, vì khi giá trong nước thấp hơn thế giới, nếu không xuất được qua đường chính ngạch, vàng sẽ chảy ra ngoài qua đường tiểu ngạch hoặc thậm chí xuất lậu, làm thất thu thuế của Nhà nước và không kiểm soát được nguồn ngoại tệ.

Khi giá vàng trong nước biến động, thấp hơn giá vàng thế giới, người dân không nhận được đầy đủ thông tin, do vậy giá vàng vừa lên đã bán theo số đông, trong khi doanh nghiệp xuất khẩu thấy chênh lệch hấp dẫn là lập tức gom vàng xuất khẩu. Theo tâm lý chung, khi giá vàng chỉ diễn tiến theo chiều lên, những người bán trước đây sẽ cảm thấy bị thua lỗ vì đã bán vàng ở mức giá thấp hơn hiện tại, dẫn đến hành vi mua vàng. Trong khi đó, thị trường trong nước lại khan hàng do đã xuất khẩu quá nhiều, nên giá vàng trong nước cao hơn giá vàng thế giới, kích thích hoạt động nhập lậu, tạo ra vòng luẩn quẩn và làm giá vàng trong nước biến động, khó kiểm soát.

Theo quy luật cung – cầu, hàng hóa sẽ đi từ nơi giá thấp đến nơi giá cao. Khi giá vàng trong nước thấp hơn giá vàng thế giới, các nhà sản xuất sẽ xuất khẩu vàng để kiếm lãi. Mọi biện pháp hành chính để kiểm soát hoặc hạn chế chỉ có tác dụng trong ngắn hạn hoặc để thu được lợi nhuận cao hơn, các nhà sản xuất sẽ tìm cách lợi dụng khe hở quản lý, gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm soát ngoại tệ vì việc xuất nhập khẩu vàng liên quan đến nguồn thu chi ngoại tệ, ảnh hưởng đến tỷ giá USD/VND. Mặt khác, như phân tích ở trên, tỷ giá USD/VND thay đổi, tác động lên tâm lý nhà đầu tư, từ đó tác động ngược trở lại giá vàng

trong nước và vòng luẩn quẩn lại bắt đầu, các biện pháp hành chính cứ chạy theo biến động của thị trường sẽ không đem lại lợi ích lâu dài và ổn định.

2.2.3.4 Cấm sàn giao dịch vàng và kinh doanh vàng trên tài khoản

Sàn giao dịch vàng đầu tiên tại Việt Nam là Sàn giao dịch vàng ACB, được hình thành vào ngày 25/5/2007 với tên gọi ban đầu là Trung tâm giao dịch vàng Sài Gòn – trực thuộc NHTM cổ phần Á Châu (ACB) gồm 9 thành viên. Các thành viên tham gia là các Ngân hàng thương mại (NHTM) và doanh nghiệp kinh doanh vàng có quy mô vốn lớn, có kinh nghiệm hoạt động kinh doanh vàng.

Tuy nhiên, theo nhận định của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động kinh doanh sàn vàng hay còn gọi là kinh doanh vàng trên tài khoản ở trong nước là loại hình kinh doanh chênh lệch giá (margin trading) mà ngay cả trên thế giới cũng đánh giá là loại hình kinh doanh tiềm ẩn rủi ro rất cao cho cả nhà đầu tư và cho chính các đơn vị kinh doanh sàn vàng. Đây không phải là hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Mà ngược lại, một khối lượng vốn lớn được rút ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho các giao dịch kinh doanh vàng trên sàn vàng.

Mặt khác, các sàn giao dịch vàng tự đề ra quy chế giao dịch và các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân chưa nhận biết rõ các rủi ro có thể gặp phải khi kinh doanh vàng trên tài khoản nên đã xảy ra những tranh chấp, khiếu kiện giữa nhà đầu tư và đơn vị tổ chức sàn. Qua rà soát của Ngân hàng Nhà nước, việc thành lập và hoạt động của các sàn giao dịch vàng là chưa có cơ sở pháp lý. Đồng thời hoạt động của các sàn giao dịch vàng tiềm ẩn một số yếu tố có thể gây bất ổn kinh tế xã hội.

Do đó, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu không tổ chức và thực hiện việc kinh doanh vàng trên tài khoản ở trong nước dưới mọi hình thức tại thông báo số 369/TB-VPCP ngày 30/12/2009 của Văn phòng chính phủ. Hoạt động của các sàn giao dịch vàng chính thức bị cấm từ ngày 30/3/2010.

Tuy nhiên, phải khẳng định kinh doanh vàng phi vật chất qua tài khoản tại các sàn giao dịch vàng là hình thức kinh doanh phù hợp với xu hướng quốc tế, làm giảm nhu cầu kinh doanh vàng vật chất và tạo một kênh lưu thông hiệu quả giữa thị trường trong nước và thị trường thế giới. Ở Việt Nam, mặc dù hoạt động này được triển khai trong vòng 3 năm nhưng rất phát triển cho thấy nhu cầu của thị trường cũng như các nhà đầu tư rất lớn. Việc cấm hoạt động của sàn vàng là do chưa có cơ chế quản lý hiệu quả và hành lang pháp lý rõ ràng. Từ đó, dẫn đến hậu quả là xuất hiện các sàn giao dịch vàng không chính thống (sàn giao dịch vàng không được cấp phép). Thực tế, trước và trong khi có sàn vàng, hình thức kinh doanh vàng vật chất kỳ hạn đã hoạt động và gây thiệt hại cho rất nhiều người tham gia; Sau khi sàn vàng chính thức bị cấm hoạt động thì các sàn vàng không chính thống lại càng phát triển.

Trước tình hình đó, ngày 29/4/2011, NHNN đã ban hành Thông tư số 11/2011/TT-NHNN về việc chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của các tổ chức tín dụng, nhưng các hình thức kinh doanh vàng tài khoản lách luật vẫn diễn ra qua nhiều hình thức. Tiêu biểu là hình thức giữ hộ vàng cho khách hàng theo kỳ hạn với lãi suất cao (từ 3-5%). Vì đối với các ngân hàng, kinh doanh vàng trên tài khoản là mảng nghiệp vụ mang lại lợi nhuận lớn.

Cấm sàn vàng và cấm huy động, cho vay vốn bằng vàng ở các tổ chức tín dụng là chính sách thắt chặt kinh doanh vàng trên quan điểm được NHNN xác định là có nhu cầu ảo trên

giao dịch vàng và không muốn tạo thói quen sử dụng vàng. Đồng thời, chủ trương này cũng xuất phát từ việc NHNN đánh giá nhập vàng làm tăng tỷ giá USD/VND. Tuy nhiên, các giải pháp như trên là các giải pháp hành chính, không phù hợp với quy luật thị trường. Kinh doanh vàng tài khoản là một hình thức kinh doanh nhạy cảm với thị trường vàng; là cầu nối để liên thông trực tiếp thị trường vàng quốc tế và trong nước và là nơi một số pháp nhân có thể tận dụng tốt cơ hội về sự chênh lệch giá vàng nội địa và thế giới để kiếm lời. Kiểm soát kinh doanh vàng trên tài khoản không khó và đây là nghiệp vụ đã được các định chế tài chính quốc tế sử dụng từ lâu. Vấn đề là để kiểm soát được nó, các quy định phải linh hoạt, thích hợp, theo sát biến động thị trường.

Việc đóng cửa hoạt động sản giao dịch vàng và cấm kinh doanh vàng trên tài khoản, thị trường vàng Việt Nam sẽ chuyển hoàn toàn sang thị trường vàng vật chất, chủ yếu giao dịch mua bán vàng miếng như hiện nay. Trong khi, nhu cầu thực của thị trường đối với các loại hình giao dịch này rất lớn và phù hợp với xu hướng hội nhập.

Mặt khác, việc cấm sản vàng và kinh doanh vàng tài khoản khiến cho thông tin đầu tư bị hạn chế, tạo điều kiện cho đầu cơ làm giá trên thị trường vàng vật chất, ảnh hưởng xấu đến giá vàng trong nước và việc quản lý thị trường vàng càng trở nên khó khăn.

2.2.3.5 Hoạt động quản lý kinh doanh vàng

Đầu năm 2011, Nhà nước có chủ trương xóa bỏ kinh doanh vàng miếng, thể hiện trong Nghị quyết 11 và dự thảo nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Ngay khi các thông tin trên xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, một cơn sốt vàng trang sức hàm lượng cao (99,99%) diễn ra để phản ứng với dự thảo mới. Các doanh nghiệp thay việc gia công vàng miếng bằng việc sản xuất vàng nhẫn hàm lượng 99,99% vừa đúng một chỉ, tương tự vàng miếng một chỉ, nhưng giá bán cao hơn do mất nhiều công sức chế tác hơn. Nếu gia công vàng nhẫn doanh nghiệp chỉ làm được 200 chiếc/ngày, tức khoảng 20 lượng vàng miếng, trong khi sản xuất vàng miếng công suất ít cũng phải vài ngàn lượng/ngày. Giá vàng trong nước đang ở tình trạng liên tục thấp hơn giá quốc tế, đã nhanh chóng chuyển thành cao hơn giá thế giới tới 400.000-500.000 đồng/lượng. Mặt khác, sức cầu vàng miếng tại thời điểm đó cao hơn, khoảng cách giá vàng trong nước so với giá thế giới quy đổi rộng hơn, tạo điều kiện cho vàng nhập lậu vào Việt Nam tăng lên khi tỷ giá khá ổn định tại thời điểm đó.

Hiện nay có khoảng 13 cơ sở sản xuất vàng miếng với những thương hiệu riêng biệt, trong đó có 3 thương hiệu vàng miếng lớn nhất là: SJC, SBJ và vàng Rồng Thăng Long. Trước phản ứng của người dân về dự thảo cấm kinh doanh vàng miếng, cuối tháng 11/2011, NHNN đưa ra dự thảo mới, trong đó cho phép SJC độc quyền sản xuất và cung cấp vàng miếng trên thị trường Việt Nam vì hiện nay SJC chiếm 90% thị phần vàng miếng trên thị trường Việt Nam. Kể từ thời điểm đó, giá vàng miếng SJC luôn cao hơn các thương hiệu vàng miếng khác, thậm chí khoảng cách giá lên đến hàng triệu đồng 1 lượng.

Đến tháng 4/2012 khi Nghị định 24 về sản xuất kinh doanh vàng chính thức được ban hành, trong đó không phân biệt đối xử vàng miếng thương hiệu SJC với các loại vàng miếng khác, nhưng người dân không tin dùng các loại vàng miếng không mang thương hiệu SJC như trước nữa. Do đó, vàng miếng không mang thương hiệu SJC bị bán với giá thấp hơn đến hàng triệu đồng mỗi lượng. Điều này chứng tỏ, sức ép của lòng tin và tác động của chính sách quản lý thị trường vàng đối với mặt hàng này là rất lớn.

2.2.4 Các nhân tố khác

2.3 Đánh giá chung

2.3.1 Hoạt động của thị trường vàng Việt Nam

Thị trường vàng Việt Nam hiện nay là một thị trường nhỏ với các hình thức giao dịch lạc hậu so với thế giới. Từ năm 2006 đến 2010, kinh doanh vàng qua tài khoản diễn ra rất sôi động với mức ký quỹ thấp (7%) trên các sàn giao dịch đơn lẻ trong nước, do một số ngân hàng, công ty hoặc tổ chức kinh doanh vàng thành lập, quản lý; một số ngân hàng thương mại cũng được kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài. Từ năm 2010 đến nay, khi Chính phủ cấm sàn giao dịch và kinh doanh vàng qua tài khoản, các giao dịch trên thị trường vàng trong nước hiện nay là mua – bán kinh doanh vàng vật chất và huy động dưới hình thức phát hành các giấy tờ có giá. Các giao dịch diễn ra đơn lẻ, không có sàn giao dịch tập trung.

Thời gian qua, dưới tác động của chính sách quản lý vàng thiếu chặt chẽ và mang nặng tính hành chính, đã tạo điều kiện cho buôn lậu vàng, đầu cơ làm giá gây hỗn loạn thị trường vàng trong nước.

2.3.2 Vai trò của các nhân tố tác động đến thị trường

Có nhiều nhân tố tác động đến giá vàng trong nước như: sự biến động giá vàng thế giới, tỷ giá USD/VND, tăng trưởng kinh tế Việt Nam, biến động cung – cầu vàng trong nước và các chính sách quản lý thị trường vàng của Nhà nước. Tuy nhiên, tác nhân chính ảnh hưởng đến thị trường vàng Việt Nam là biến động cung – cầu vàng trong nước và vai trò quản lý thị trường vàng của Ngân hàng Nhà nước.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÀNG VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

3.1 Bối cảnh mới

Xu hướng tăng giá trong dài hạn của vàng thế giới vẫn được duy trì và có thể có những kỷ lục giá mới trong năm 2012, mặc dù điều này còn phụ thuộc vào những yếu tố như sức mạnh đồng USD, nhu cầu tăng mức giữ vàng của NHTW Trung Quốc, vàng vật chất của Châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ) và diễn biến khủng hoảng nợ Châu Âu. Do đó, trong dài hạn, giá vàng Việt Nam cũng biến động theo xu hướng tăng của giá vàng thế giới. Tuy nhiên, mức độ biến động giá vàng trong nước cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố từ nội tại nền kinh tế.

3.2 Định hướng phát triển thị trường vàng thời gian tới

Quan điểm chỉ đạo và định hướng phát triển thị trường vàng của nhà nước được thể hiện thông qua các nghị quyết, nghị định và biện pháp điều hành thị trường vàng thời gian qua:

Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 về các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh vàng, Chính phủ đã chỉ đạo: “Kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh vàng; trong quý II năm 2011 trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo hướng tập trung đầu mối nhập khẩu vàng, tiến tới xóa bỏ việc kinh doanh vàng miếng trên thị trường tự do; ngăn chặn hiệu quả các hoạt động buôn lậu vàng qua biên giới”.

Tại kết luận số 02/KL-TW ngày 16/3/2011, Bộ Chính trị chỉ đạo: “tăng cường quản lý thị trường vàng, khắc phục tình trạng đầu cơ, tích trữ, buôn bán trái phép, có lộ trình và biện pháp phù hợp trong từng thời kỳ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của người nắm giữ vàng, quan

tâm đúng mức đến nhu cầu của người dân và doanh nghiệp để ổn định tâm lý, tránh gây biến động cho thị trường, tổ chức lại thị trường vàng“.

Với các định hướng đó, Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng đã được ban hành, có hiệu lực từ ngày 25/5/2012.

3.3 Một số giải pháp và kiến nghị

3.3.1 Đối với chính sách tỷ giá

3.3.2 Xuất nhập khẩu vàng

3.3.3 Sản xuất vàng theo tiêu chuẩn quốc tế

3.3.4 Tổ chức, quản lý mạng lưới kinh doanh vàng

3.3.5 Lập sở giao dịch vàng Quốc gia

KẾT LUẬN

Kinh tế thế giới đang đứng trước những khó khăn rất lớn do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân: Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt; giá dầu thô và các loại hàng hóa vẫn tăng cao trong khi các nước vẫn đang nỗ lực kiềm chế lạm phát. Đứng trước tình hình đó, Việt Nam cũng phải chuẩn bị những tình huống đối phó kịp thời với những biến động.

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng là một xu thế tất yếu, trong đó hội nhập về tài chính là không thể thiếu. Khi đất nước ngày càng mở cửa thì những ảnh hưởng từ thị trường tài chính quốc tế đến nền kinh tế trong nước càng lớn. Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến giá vàng – hàng hóa đặc biệt – như một kênh đầu tư hữu hiệu, bảo vệ tài sản trước biến động khó lường của nền kinh tế là vấn đề quan trọng vì từ trước đến nay, dù qua bao thăng trầm của lịch sử tiền tệ thế giới, chức năng tiền tệ của vàng vẫn luôn tỏa sáng.

Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá vàng trong nước và thế giới không những đáp ứng yêu cầu tìm hiểu kiến thức về kinh doanh, đầu tư vàng mà còn để thấy bao quát được tầm ảnh hưởng của các chính sách kinh tế đến thị trường vàng nói chung và giá vàng nói riêng. Từ đó có thể:

- Dự đoán được xu hướng biến động giá vàng trong tương lai để đầu tư vào thị trường vàng hoặc chuyển thành vốn để kinh doanh...;

- Có được những nhìn nhận khách quan về những tồn tại trong môi trường kinh doanh vàng tại Việt Nam, từ đó giúp nhà đầu tư nhận thức được các rủi ro để giảm thiểu và các cơ quan chức năng cải thiện những quy chế quản lý của mình cho hiệu quả và phù hợp với xu thế của kinh tế thị trường đối với thị trường vàng.

Luận văn được thực hiện với sự nỗ lực tìm hiểu từ thực tế trên thị trường vàng Việt Nam. Việc sử dụng phương pháp thống kê, phân tích, logic... để xem xét ảnh hưởng của các nhân tố tỷ giá đến giá vàng trong thời gian ngắn có thể không bao quát trong dài hạn do vàng bị ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố. Ngoài ra, thời gian và kiến thức có hạn nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô và độc giả.

References

1. Nguyễn Văn Anh, đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành (2009), *Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh vàng theo chức năng của Ngân hàng Trung ương*, Hà Nội;

2. Bộ Chính trị (16/3/2011), *Kết luận 02/KT-TW về tình hình kinh tế - xã hội 2011*;
3. Bộ Tài chính (12/11/2010), *Thông tư 182/2010/TT-BTC sửa đổi mức thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng vàng trong biểu thuế nhập khẩu ưu đãi*;
4. Bộ Tài chính (02/8/2011), *Thông tư 111/2011/TT-BTC sửa đổi quy định về thuế xuất khẩu một số mặt hàng vàng tại biểu thuế xuất khẩu*, có hiệu lực từ 06/8/2011;
5. Chính phủ (24/02/2011), *Nghị quyết 11/NQ-CP về các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội*;
6. Chính phủ (17/8/1998), *Nghị định 63/1998/NĐ-CP quản lý ngoại hối*;
7. Chính phủ (03/4/2012), *Nghị định số 24/2012/NĐ-CP quản lý hoạt động kinh doanh vàng*, có hiệu lực từ 25/5/2012;
8. Nguyễn Hữu Định, luận văn tiến sĩ (1995), *Chiến lược kinh doanh vàng tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;
9. Karl Marx (1908), *Bộ Tư bản*, Nxb Tiến bộ và Sự thật, Hà Nội;
10. Ngân hàng Nhà nước (29/10/2011), *Thông tư 22/2010/T-NHNN quy định về huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng*;
11. Ngân hàng Nhà nước (29/4/2011), *Thông tư 11/2011/TT-NHNN quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng*;
12. Ngân hàng Nhà nước (09/4/2011), *Thông tư số 09/2011/TT-NHNN quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng Đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng*, có hiệu lực từ 13/4/2011;
13. Ngân hàng Nhà nước (31/5/2011), *Thông tư số 13/2011/TT-NHNN quy định việc mua, bán ngoại tệ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước*, có hiệu lực từ 01/7/2011;
14. Ngân hàng Nhà nước (01/6/2011), *Thông tư số 14/2011/TT-NHNN quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng Đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng*, có hiệu lực kể từ 02/6/2011;
15. Ngân hàng Nhà nước (6/10/2011), *Thông tư 32/2011/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng*;
16. Ngân hàng Nhà nước (6/10/2011), *công văn 7816/NHNN-CSTT về việc cho vay cầm cố, thế chấp bằng vàng*;
17. Ngân hàng Nhà nước (27/4/2012), *Thông tư 12/2012/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng*, có hiệu lực từ ngày 30/4/2012;
18. Ngân hàng Nhà nước (25/5/2012), *Thông tư 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng*;
19. Trịnh Thị Hoa Mai (2003), *Những biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam qua chỉ số VN Index*, Tạp chí Khoa học số 3 năm 2003 – Đại học Quốc Gia Hà Nội;
20. [Michael Maloney](#) (2011), *Hướng dẫn đầu tư vàng và bạc (Guide To Investing In Gold And Silver)*, Nxb Trẻ, Hà Nội;
21. Thường trực Hội đồng Khoa học ngành Ngân hàng - Vụ Chiến lược Phát triển Ngân hàng phối hợp với Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long và Hội Mỹ

nghệ kim hoàn đá quý Việt Nam, hội thảo (2006), “*Vai trò của vàng và ngoại tệ trong điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam*”, Hà Nội;

22. Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia, hội thảo (2011), “*Tác động của thị trường vàng đến thị trường tài chính Việt Nam*”, Hà Nội;

23. Đặng Thị Tường Vân, luận văn thạc sĩ (2008), *Các giải pháp phát triển kinh doanh vàng tại Việt Nam*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

24. Văn phòng Chính phủ (30/12/2009), *công văn 369/TB-VPCP thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp thường trực Chính phủ về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng*;

Website:

25. www.chinhphu.vn; www.sbv.gov.vn; www.gso.gov.vn

26. www.vinanet.com.vn; www.vietnamnet.vn

27. www.sggp.org.vn; www.hvnh.edu.vn;

28. www.kitco.com; www.gold.org

29. <http://www.vnu.vn/en/contents/index.php?ID=861>

30. <http://thitruongngoaihoi.vn/index.php/20120404301/luong-vang-spdr-nam-giu.forex>

31. <http://cafef.vn/20110801095716405CA32/cac-moc-dang-nho-trong-cuoc-dam-phan-nang-tran-no-cong-my.chn>

32. <http://www.vietinbank.vn/web/home/vn/research/11/110324.html>

33. http://vinaforexclub.com/?page_id=511

34. <http://www.iqtaichinh.com.vn/news/3325-thong-tin-luong-nam-giu-vang-cua-spdr>; <http://www.cophieu68.com/historyprice.php?id=^DJI>

35. <http://www.hsx.vn/hsx/Modules/Statistic/VnindexStatistic.aspx>